TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HSST
Ngày: 24/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Ông Đặng Minh Thảo

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST, ngày 04/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 28/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn D** - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 30 tháng 7 năm 19xx; Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12

Dân tộc: Sán dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Bố: Trương Văn N (đã chết); Mẹ: Ôn Thị L (sinh năm 1953); Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ là: Ôn Thị T, sinh năm 19xx; Vợ chồng có 02 con chung,lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: (01) Ngày 11/8/2020 có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 04/HSST ngày 18/01/2021 (chấp hành xong án phạt tù ngày 15/10/2021). Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm".

Tiền sự: 02,

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 16/QĐ-TA ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, quyết định đưa Trương Văn D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên với thời gian chấp hành là 18 tháng.

- Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 24 ngày 05/5/2020 của Công an xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trương Văn D 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/10/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn D: Bà Nguyễn Thị D. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

*** Người bị hại:**

- Chị Lý Thị M, sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Q, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 19xx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, Trương Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, có chữ Honda Wave, không gắn biển kiểm soát đi đến xóm Quân Cay, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm việc làm thì phát hiện nhà ở của Lý Thị M đang mở cổng nhưng không có ai ở trong. Thấy vậy, D nảy sinh ý định vào nhà chị M để trộm cắp tài sản. D để xe mô tô ở cổng, lén lút đi vào sân phát hiện chiếc xe mô tô dựng ở góc sân D đi đến cậy cốp xe để kiểm tra xem có tài sản không để trộm cắp nhưng bên trong không có gì. D đi vào trong nhà thì phát hiện chị M đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh chị M để một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus có vỏ ốp màu hồng đang cắm sạc và phát hiện trên bàn học cạnh giường có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng. Thấy vậy, D lấy hai chiếc điện thoại trên đút vào túi quần, sau đó đi ra ngoài sử dụng xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại Lê D của anh Phạm Văn D, sinh năm 19xx; trú tại , xã Đ, thị xã Pn, Thái Nguyên, bán chiếc điện thoại Iphone 7plus cho anh D với giá 1.000.000đ, còn chiếc điện thoại Oppo D để lại quán để sửa. Sau khi ngủ dậy chị M phát hiện bị mất hai chiếc điện thoại trên nên đã xem lại camera an ninh thì phát hiện có người đi vào nhà trong khi chị M đang ngủ nên chị M đã đã đến Công an xã Phúc Thuận viết đơn trình báo sự việc. Công an xã Phúc Thuận đã lập biên bản tiếp nhận vụ việc cùng tài liệu chứng cứ kèm theo và bàn giao hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá số 79/KLĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 4.200.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, màu vàng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 600.000đồng,

Quá trình giải quyết, ngày 21/10/2021 anh Phạm Văn D đã giao nộp 02 chiếc điện thoại mà Trương Văn D đã trộm cắp của chị Lý Thị Mcho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã triệu tập D lên làm việc, tại Cơ quan điều tra D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, lời khai nhận của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ:

-01 quần bò dài màu đen, 01 áo len dài tay màu đỏ, 01 đôi dép tổ ong màu xanh và 01 khẩu trang bằng vải màu trắng, vàng, xanh là công cụ Trương Văn D sử dụng để phạm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng đã qua sử dụng có số Imei: 353814081954874 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng, đã qua sử dụng có số Imei1: 863658041723652, Imei2: 863658041723660; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lý Thị M quản lý, sử dụng.

- 01xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, màu xanh, có chữ Honda Wave không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSPY ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Văn D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D, từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn đinh, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự,

*. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: - 01 quần bò dài màu đen; 01 áo len dài tay màu đỏ; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 khẩu trang bằng vải màu trắng, vàng, xanh, không còn giá trị sử dụng. Truy thu 1.000.000 đồng, do thu lời bất chính của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lý Thị M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Trương Văn D phải bồi thường. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh D cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đối với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn và đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 15 tháng tù.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, Trương Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, có chữ Honda Wave, không gắn biển kiểm soát đi đến xóm Quân Cay, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm việc làm thì phát hiện nhà ở của Lý Thị M đang mở cổng nhưng không có ai ở trong. Thấy vậy, D nảy sinh ý định vào nhà chị M để trộm cắp tài sản. D để xe mô tô ở cổng, lén lút đi vào sân phát hiện chiếc xe mô tô dựng ở góc sân D đi đến cậy cốp xe để kiểm tra xem có tài sản không để trộm cắp nhưng bên trong không có gì. D đi vào trong nhà thì phát hiện chị M đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh chị M để một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus có vỏ ốp màu hồng đang cắm sạc và phát hiện trên bàn học cạnh giường có một chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng. Thấy vậy, D lấy hai chiếc điện thoại trên đút vào túi quần, sau đó đi ra ngoài sử dụng xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại Lê D của anh Phạm Văn D, bán chiếc điện thoại Iphone 7plus cho anh D với giá 1.000.000đ, còn chiếc điện thoại Oppo D để lại quán để sửa.

Tại Bản kết luận định giá số 79/KLĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 4.200.000 đồng và 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, màu vàng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 600.000 đồng.

[3]. Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSPY ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, của tổ chức được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có tiền án, tiền sự nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thật thà khai báo, đó là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tái phạm).

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Hội đồng xét xử thấy; mức án đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Chấp nhận với đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đối với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn và đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 15 tháng tù' Xét lời đề nghị của người bào chữa là chưa phù với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: - 01 quần bò dài màu đen; 01 áo len dài tay màu đỏ; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 khẩu trang bằng vải màu trắng, vàng, xanh, không còn giá trị sử dụng. Truy thu số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo bán điện thoại Iphone 7plus cho Phạm Văn D là tiền thu lời bất chính của bị cáo để sung quỹ nhà nước

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lý Thị M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Trương Văn D phải bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh D cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án anh Phạm Văn D có mua số tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có, nhưng anh D không biết hai chiếc điện thoại di động đó là tài sản trộm cắp mà có, nên cơ quan Điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn D** phạm tội "Trộm cắp tài sản",

1/ Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn D** 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/10/2021.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo D theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu Ps1 mã số 2007964 bên trong có 01 quần bò dài màu đen; 01 áo len dài tay màu đỏ; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 khẩu trang bằng vải màu trắng, vàng, xanh, không còn giá trị sử dụng. *(Theo biển giao nhận vật chứng ngày 06/01/2022)*

- Truy thu 1.000.000 đồng, (Một triệu đồng) do thu lời bất chính của bị cáo để sung quỹ nhà nước

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lý Thị M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Trương Văn D phải bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn D.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TX Phổ Yên;
- Công an TX Phổ Yên;
- THADS TX Phổ Yên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ